

Ngày 12 tháng 11 năm 2020



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đình Khải

3 vỉ x 10 viên

Prescription drug

ToBloods 250mg
Cao khô Bèo hoa dâu
[Extractum Azolla Microphylla] 250mg
(tương đương 3,6 gam dược liệu)

ToBloods 250mg
Extractum Azolla Microphylla 250mg
(equivalent to 3.6 grams herbal)

FORIPHARM

Box of 3 blisters x 10 capsules

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang chứa Cao khô Bèo hoa dâu (Extractum Azolla Microphylla) 250 mg (tương đương 3,6 gam dược liệu) và đủ 1 viên Chiết xuất Chong Chi Đinh, Liệu Đinh, Cách Dùng VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: Xin xem tờ hướng dẫn sử dụng TIÊU CHUẨN: TCCS

BẢO QUẢN: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C ĐỂ THUỐC XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM ĐỘC KỶ HƯƠNG DAN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG Nhà sản xuất: CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3 Trụ sở: 16 Lê Đại Hành, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng. SX tại NM: Số 28 Đường 381, Thôn Quỳnh Hoàng, Xã Nam Sơn, Huyện An Dương, Hải Phòng

Thuốc kê đơn

ToBloods 250mg
Cao khô Bèo hoa dâu
[Extractum Azolla Microphylla] 250mg
(tương đương 3,6 gam dược liệu)

FORIPHARM

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng

COMPOSITION: Each capsule contains: Extractum Azolla Microphylla 250 mg (equivalent to 3.6 grams herbal) Excipients (q.s for one capsule) INDICATION, CONTRA-INDICATION, ADMINISTRATION, DOSAGE, AND OTHER INFORMATION: See enclosed leaflet SPECIFICATION: See enclosed leaflet SDK/ REG.NO:

STORAGE: Store in a dry place, protect from light. KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN READ CAREFULLY DIRECTION BEFORE USE

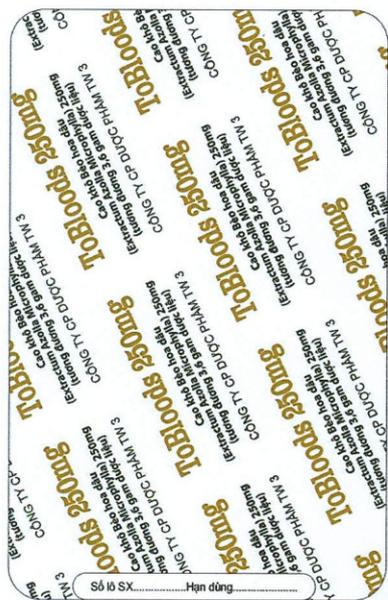
Số lô SX: Ngày SX: Hạn dùng:

ToBloods 250mg
Extractum Azolla Microphylla 250mg
(equivalent to 3.6 grams herbal)



Ngày 12 tháng 11 năm 2020

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đình Khải



ToBloods 250mg
Extractum Azolla Microphylla 250mg
(equivalent to 3.6 grams herbal)
Box of 6 blisters x 10 capsules

ToBloods 250mg
Hộp 6 vỉ x 10 viên nang cứng

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang chứa
Cao khô Bèo hoa dâu
(Extractum Azolla Microphylla)250 mg
(Lượng đường 3,6 gam được liều)
Tá dược..... vừa đủ 1 viên

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:
Xin xem tờ hướng dẫn sử dụng

BAO QUẢN: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

TIÊU CHUẨN: TCCS

ĐỂ THUỐC XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Nhà sản xuất:
CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3
Trụ sở: 16 Lê Đại Hành, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng
SX tại MM: Số 28 Đường 351, Thôn Quỳnh Hoàng, Xã Nam Sơn, Huyện An Dương, Hải Phòng

ToBloods 250mg
Cao khô Bèo hoa dâu
(Extractum Azolla Microphylla) 250mg
(tương đương 3,6 gam dược liệu)

ToBloods 250mg
Box of 6 blisters x 10 capsules

COMPOSITION:
Each capsule contains:
Extractum Azolla Microphylla, 250 mg
(equivalent to 3.6 grams herbal)
Excipients..... q. s. for one capsule

INDICATION, CONTRA-INDICATION, ADMINISTRATION, DOSAGE, AND OTHER INFORMATION:
See enclosed leaflet

STORAGE:
Store in a dry place, protected from light, below 30°C

SPECIFICATION: Manufacturer's SDK/ REG.NO:.....

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN READ CAREFULLY DIRECTION BEFORE USE

Số lô SX: _____
Ngày SX: _____
Hạn dùng: _____

ToBloods 250mg
Extractum Azolla Microphylla 250mg
(equivalent to 3.6 grams herbal)

10 vỉ x 10 viên

Box of 10 blisters x 10 capsules

Extractum Azolla Microphylla 250mg
(equivalent to 3.6 grams herbal)

ToBloods 250mg



Ngày 12 tháng 1 năm 2020

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đình Hải

Prescription drug

ToBloods 250mg

Extractum Azolla Microphylla 250mg
(equivalent to 3.6 grams herbal)



FORIPHARM

Thuốc kê đơn

ToBloods 250mg

Cao khô Bèo hoa dâu
(Extractum Azolla Microphylla) 250mg
(tương đương 3,6 gam dược liệu)



FORIPHARM

ToBloods 250mg

Box of 10 blisters x 10 capsules

COMPOSITION:

Each capsule contains:
Extractum Azolla Microphylla.....250 mg
(equivalent to 3.6 grams herbal)
Excipients q.s for one capsule

INDICATION, CONTRA-INDICATION, ADMINISTRATION, DOSAGE, AND OTHER INFORMATION:
See enclosed leaflet

STORAGE:

Store in a dry place, protect from light, below 30°C

SPECIFICATION: Manufacturer's

SDK / REG NO.:.....

**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ CAREFULLY DIRECTION
BEFORE USE**

Số lô SX:
Ngày SX:
Hạn dùng:

ToBloods 250mg

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang chứa
Cao khô Bèo hoa dâu
(Extractum Azolla Microphylla).....250 mg
(tương đương 3,6 gam dược liệu)
Tá dược vừa đủ 1 viên

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:
Xin xem tờ hướng dẫn sử dụng

BAO QUẢN: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

TIÊU CHUẨN: TCCS

**ĐỂ THUỐC XA TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC
KHI DÙNG**

Nhà sản xuất:

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3
Trụ sở: 16 Lê Đại Hành, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng
SX tại NM: Số 28 Đường 351, Thôn Quỳnh Hoàng,
Xã Nam Sơn, Huyện An Dương, Hải Phòng



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

RxTOBLOODS SIRO

RxTOBLOODS 250 MG

RxTOBLOODS 500 MG

Thuốc kê đơn

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Để xa tầm tay trẻ em

Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ các tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc

Thành phần:

- TOBLOODS SIRO: Mỗi 60 ml chứa:

Thành phần dược chất : Cao khô bèo hoa dâu 1,8 g

(tương đương với 25,92 g bèo hoa dâu (*Azolla Microphylla azollaceae*)).

Thành phần tá dược: Sucrose, hương dâu (lỏng), methylparaben, propylparaben, ethanol 96%, nước RO vừa đủ 60 ml

- TOBLOODS 250 MG: Mỗi viên có chứa

Thành phần dược chất: Cao khô Bèo hoa dâu 250 mg

(Tương đương với 3,6 gam bèo hoa dâu (*Azolla Microphylla azollaceae*)).

Thành phần tá dược: Lactose monohydrat, eragel, talc, magnesi stearat vừa đủ 1 viên

- TOBLOODS 500 MG: Mỗi viên có chứa

Thành phần dược chất: Cao khô Bèo hoa dâu 500 mg

(Tương đương với 7,2 gam bèo hoa dâu (*Azolla Microphylla azollaceae*)).

Thành phần tá dược: Ethyl cellulose, microcrystallin cellulose, talc, magnesi stearat vừa đủ 1 viên

Dạng bào chế:

- Siro

Tobloods siro: Chất lỏng màu nâu đen, mùi dâu, vị ngọt.

- Viên nang cứng

Tobloods 250 mg: Viên nang cứng số 2, màu xanh - xanh, bên trong chứa bột thuốc màu nâu

Tobloods 500 mg: Viên nang cứng số 0, màu xanh - xanh, bên trong chứa bột thuốc màu nâu

Tác dụng:

Cao khô bèo hoa dâu (Extractum Azolla Microphylla) có chứa hỗn hợp các acid amin, các vitamin, flavonoid và nhiều nguyên tố vi lượng có tác dụng:

-Nâng cao thể lực nhất là về lực cơ, cân nặng và một số chỉ tiêu sinh hóa, huyết học làm tăng protit toàn phần, tăng hemoglobin, tăng lymphocyte trong máu ngoại vi, tăng chuyển dạng lympho.

-Với bệnh nhân ung thư trong điều trị bằng tia xạ thì sự suy giảm khả năng miễn dịch là không thể tránh khỏi ở các mức độ khác nhau. Trên thực tế phác đồ điều trị ung thư có kết hợp sử dụng cao khô bèo hoa dâu như là một thuốc hỗ trợ có kết quả làm giảm thiểu tác dụng có hại của các tia xạ góp phần tích cực trong điều trị ung thư, chống tái phát và di căn sau điều trị.

Chỉ định:

- Dùng cho trẻ em và người lớn bị thiếu hụt hoặc tăng nhu cầu về acid amin, khoáng chất do suy dinh dưỡng, suy nhược cơ thể và sau khi ốm dậy

- Hỗ trợ trong điều trị ung thư ở người lớn nhờ tác dụng kích thích và tăng cường miễn dịch, giảm thiểu tác dụng có hại của tia phóng xạ trong điều trị ung thư.

- Giảm cholesterol trong máu ở người lớn.

Liều dùng, cách dùng

- Người lớn:

+ Tobloods 500 mg: Uống 1 viên/ lần x 2-3 lần/ngày

+ Tobloods 250 mg: Uống 2 viên/lần x 2-3 lần/ngày

+ Tobloods siro: Uống 20 ml/lần x 2 lần/ngày

- Trẻ em:

+ Tobloods siro: Uống 5-10 ml/lần x 2 lần/ngày.

Chống chỉ định

Người mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

- Tobloods siro có chứa sucrose, bệnh nhân mắc bệnh di truyền hiếm gặp về khả năng dung nạp fructose, kém hấp thu glucose-galactose hay thiếu men sucrose-isomaltase không nên dùng thuốc này.

- Tobloods 250 mg có chứa lactose, vì thế không khuyến cáo sử dụng cho bệnh nhân rối loạn dung nạp galactose di truyền, thiếu Lapp lactase hoặc hấp thu glucose – galactose kém

Các khuyến cáo dùng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Được dùng

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng vận hành máy móc, lái tàu xe:

Thuốc không ảnh hưởng tới khả năng vận hành máy móc tàu xe.

Tương tác và tương kỵ của thuốc

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

Tác dụng không mong muốn

Chưa có ghi nhận được báo cáo về các phản ứng có hại của thuốc.

Quá liều và cách xử trí

Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

Điều kiện bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30⁰C

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá hạn

Qui cách đóng gói

Tobloods siro: Hộp 01 chai x 60 ml (chai thủy tinh)

Tobloods 250 mg: Hộp 3 vỉ, 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên, vỉ PVC/nhôm

Tobloods 500 mg: Hộp 3 vỉ, 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên, vỉ PVC/nhôm

Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

Địa chỉ: Nhà máy: Số 28 – Đường 351- Nam Sơn- An Dương- Hải Phòng.

